

QUAN NIỆM VỀ PHỤ NỮ TRONG CHỦ NGHĨA NỮ QUYỀN PHÁP

LÝ NGỌC YẾN NHI*

Tóm tắt: Quan niệm về phụ nữ trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp với cách tiếp cận trên phương diện “giới” giữ vai trò quan trọng đối với lý thuyết và phong trào đấu tranh bảo vệ quyền phụ nữ tại Pháp và trên thế giới nửa sau thế kỷ XX. Bằng phương pháp so sánh với quan niệm của Simone de Beauvoir (một trong những nhà nữ quyền Pháp tiêu biểu, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và phát triển chủ nghĩa nữ quyền Pháp) bài viết hướng tới phân tích khuynh hướng khác biệt giới trong quan niệm về phụ nữ của chủ nghĩa nữ quyền Pháp, chỉ ra ý nghĩa của nó đối với con đường giải phóng phụ nữ mà lý thuyết này khởi xướng, đồng thời phản ánh sự phát triển của tư tưởng nữ quyền Pháp nói chung, qua đó gợi mở thêm một hướng tiếp cận về mặt lý luận trong tiến trình thực hiện bình đẳng giới tại Việt Nam.

Từ khóa: bình đẳng giới, chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa nữ quyền Pháp, phụ nữ

Abstract: The concept of women of French feminism with the “gender” approach plays an important role in this theory and movement to protect women’s rights in France and around the world in the second half of the twentieth century. By comparing with the concept of Simone de Beauvoir - one of the typical French feminists who has a direct influence on the formation and development of French feminism - the article aims to analyze the trend of gender differences in the concept of women of French feminism, pointing out its significance for the path of women’s liberation that this theory initiates, and at the same time reflecting the development of French feminist thought in general, thereby suggesting a more theoretical approach in the process of implementing gender equality in Vietnam.

Keywords: gender equality, feminism, French feminism, women

Đặt vấn đề

Không phải ngẫu nhiên: “về mặt nữ quyền, Pháp đi trước các nước khác” (Theo Nguyễn Việt Phương, 2012, tập 1, tr. 150). Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn phong trào nữ quyền trên thế giới nói chung, ở Pháp nói riêng đã đánh dấu sự xuất hiện của chủ nghĩa nữ quyền Pháp, phong trào giải phóng phụ nữ, từ đó làm cho cuộc đấu tranh bình đẳng giới đạt được những thành quả chưa từng có trong lịch sử. Sở dĩ có được

* Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II - TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 7/10/2022; Ngày phản biện: 06/03/2023; Ngày duyệt đăng: 19/5/2023

vai trò to lớn này là do nội dung của chủ nghĩa nữ quyền Pháp có nhiều điểm đặc sắc so với các khuynh hướng tư tưởng nữ quyền trước đây cũng như đương thời, thể hiện tập trung trong quan niệm về phụ nữ và quyền của phụ nữ. Trong đó, quan niệm về phụ nữ chính là xuất phát điểm quan trọng, làm tiền đề cho quan niệm về các quyền cụ thể của phụ nữ sau này. Chính vì vậy, nghiên cứu những luận giải độc đáo của chủ nghĩa nữ quyền Pháp về phụ nữ là vô cùng cần thiết.

1. Thuật ngữ “chủ nghĩa nữ quyền” và “chủ nghĩa nữ quyền Pháp”

Khi đề cập đến “chủ nghĩa nữ quyền” (nữ quyền luận) có nhiều kiến giải khác nhau trên phương diện lý luận. Thông thường, chủ nghĩa nữ quyền được nhiều nhà nghiên cứu định nghĩa như một phong trào nói chung trong xã hội đấu tranh nhằm nâng cao quyền lực và vị thế của phụ nữ (Hannam, 2007; Tong, 2009). Một số tác giả như Butler (1990) và Evans (2016) lại định nghĩa về “chủ nghĩa nữ quyền” dưới góc độ là một phong trào tư tưởng. Nếu Butler nhắm đến đặc trưng của chủ nghĩa nữ quyền là khai thác khía cạnh giới trong xã hội và giải phóng phụ nữ khỏi các hạn chế xã hội về giới (Butler, 1990) thì Evans lại xác định mục tiêu chính của phong trào là nhằm khẳng định và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, yêu cầu sự công bằng và đối xử bình đẳng nam nữ trong mọi mặt của đời sống xã hội (Evans, 2016).

Về “chủ nghĩa nữ quyền Pháp” (French feminism), thuật ngữ này thường được giới học giả Anh, Mỹ sử dụng khi đề cập đến khuynh hướng chủ nghĩa nữ quyền hậu cấu trúc ở Pháp thập niên 70 của thế kỷ trước với những đại biểu nữ xuất sắc như Julia Kristeva, Luce Irigaray, Hélène Cixous, Monique Wittig. Khái quát hơn nữa, thuật ngữ dùng để nói đến toàn bộ trào lưu triết học nữ quyền ở Pháp được khởi động từ giữa thế kỷ XX, gắn liền với tên tuổi của Simone de Beauvoir và tác phẩm “*Giới tính thứ hai*” (*The second sex*), và cho đến nay vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ với sức lan tỏa ngày càng rộng rãi (Theo Nguyễn Việt Phương, 2012).

Cần phân biệt thuật ngữ “chủ nghĩa nữ quyền Pháp” (French feminism) với chủ nghĩa nữ quyền ở Pháp (Feminism in France). Chủ nghĩa nữ quyền ở Pháp là một phong trào xã hội và chính trị tại Pháp, với mục tiêu xây dựng và đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ trong mọi khía cạnh của xã hội (Rampton, 2012; Wadia, 2017).

Cả chủ nghĩa nữ quyền Pháp trên phương diện lý luận và chủ nghĩa nữ quyền ở Pháp trên phương diện thực tiễn thông qua các phong trào chính trị - xã hội đều đã đóng góp quan trọng vào việc nâng cao vị trí và quyền lợi của phụ nữ trong xã hội Pháp nửa sau thế kỷ XX. Các chủ trương và tư tưởng của làn sóng nữ quyền này cũng đã lan rộng sang nhiều quốc gia khác trên thế giới làm cho tới nay chủ nghĩa nữ quyền vẫn đang là một phong trào toàn cầu. Trong bài viết này, tác giả sử dụng thuật ngữ chủ nghĩa nữ quyền Pháp theo cách hiểu của French feminism, đồng thời phân tích quan niệm về phụ nữ của chủ nghĩa nữ quyền Pháp qua quan điểm của bốn triết gia nữ quyền Pháp tiêu biểu là: Simone de Beauvoir, Luce Irigaray, Hélène Cixous và Julia Kristeva.

2. Cách tiếp cận trên phương diện giới của chủ nghĩa nữ quyền Pháp khi đưa ra quan niệm về phụ nữ

Khi đưa ra những quan niệm chung nhất về phụ nữ (nữ giới), các nhà nữ quyền Pháp thế kỷ XX đã thể hiện sự khác biệt về cách tiếp cận so với các nhà nữ quyền trước đây thông qua sự phân biệt khá rạch ròi hai khái niệm giới (gender) và giới tính (tính dục/giống loại - sex). Có thể nói, cách tiếp cận trên phương diện “giới” khi bàn về vấn đề phụ nữ là một trong những đặc điểm nổi bật của tư tưởng nữ quyền hiện đại, nhất là chủ nghĩa nữ quyền Pháp.

Theo Từ điển tiếng Anh Oxford (1998), giới tính (sex) đề cập đến “một trong hai giống chính (nam và nữ) mà con người và hầu hết các sinh vật sống khác được phân chia dựa trên cơ sở sinh sản của họ”, trong khi giới (gender) chỉ ra “trạng thái là nam hay nữ (thường được sử dụng có liên quan đến sự khác biệt về văn hóa và xã hội hơn là sinh học)”. Với Butler (2013), giới là “một vị thế xã hội, một chỉ danh pháp lí, và một căn cước nhân thân. Qua những tiến trình xã hội của sự phân định giới tính, những sự phân chia giới tính và những quy củ đi kèm của chúng và những mong đợi về vai trò gắn liền trong những thiết chế xã hội chính yếu của xã hội, như là kinh tế, gia đình, nhà nước, văn hoá, tôn giáo, và luật pháp - trật tự xã hội theo giới. Những từ đàn bà/phụ nữ (woman) và đàn ông/nam giới (man) được sử dụng khi quy chiếu về giới”.

Dưới lăng kính của chủ nghĩa nữ quyền Pháp, định nghĩa về phụ nữ/ nữ giới cũng chủ yếu được xác lập và phân tích trên góc độ giới. Trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp, giới là một khái niệm cốt lõi để phân biệt nam và nữ. Theo đó giới là một khái niệm xã hội được xây dựng dựa trên những yếu tố văn hóa, lịch sử và xã hội, chứ không phải là một khái niệm tự nhiên. Quan điểm giới này đã góp phần cung cấp góc nhìn toàn diện và phân tích sâu sắc hơn về nguyên nhân của hiện tượng bất bình đẳng giới tính trong xã hội dù ở góc độ vi mô trong gia đình hay lĩnh vực chính trị và kinh tế trên phương diện vĩ mô.

3. Tư tưởng nữ quyền của Simone de Beauvoir - sự gợi mở quan trọng cho quan niệm về con người của chủ nghĩa nữ quyền Pháp

Simone de Beauvoir (1908-1986) là triết gia hiện sinh, được mệnh danh như người mở màn cho làn sóng nữ quyền thứ hai đã đưa ra những quan niệm khá mới mẻ về phụ nữ so với tư duy truyền thống. Khởi đầu cho những lập luận của mình về phụ nữ, Beauvoir đưa ra cách hiểu của mình về “nữ tính” (féminité (Pháp)/femininity (Anh)). Khái niệm này được Beauvoir dùng với nghĩa là tập hợp những đặc trưng về xã hội của nữ giới (không phải là những đặc trưng sinh tâm lý). Theo bà, những đặc trưng xã hội này không phải là cái vốn có của phụ nữ, mà chỉ là tư tưởng của nam giới gán cho phụ nữ nhằm mục đích chứng minh rằng phụ nữ không có khả năng bình đẳng với nam giới, trong khi với bà, nữ giới và nam giới vốn ngang nhau về thứ bậc. Sự áp chế của xã hội vị nam giới đã giáng vị thế của người phụ nữ xuống “thứ hai” – xếp sau đàn ông. Những thuộc tính đại diện cho giới nữ như “yếu đuối, vô tích sự, thụ động, ngoan ngoãn” (Beauvoir, 2011, tr. 402) không đơn thuần do yếu tố sinh học, tâm lý hay kinh tế, mà do toàn bộ nền văn minh tạo ra.

Tuy thừa nhận rằng nền văn minh phụ quyền mới là thứ thực sự đã thiết đặt nữ giới vào vị trí thấp kém so với nam giới theo kiểu “nam tôn nữ ti”, song đứng trên lập trường của chủ nghĩa hiện sinh, Beauvoir coi yếu tố tâm lý chủ quan mới là nguyên nhân quyết định cho sự hiện diện của tính nữ; thay vì nguyên nhân khách quan. Qua những dẫn chứng thực tế, bà đúc rút: cái “yếu kém, lệ thuộc” in hằn lên nữ giới qua hàng nghìn năm lịch sử phần nhiều do sự tự nguyện chấp nhận của chính phụ nữ mà nên: “Người đàn bà thuộc giống cái trong chùng mực nang cảm thấy là thế” (Bùi Thị Tinh, 2010, tr. 200). Vô hình trung, việc thừa nhận tính nữ theo thiết đặt của xã hội phụ quyền đã ám thị sự vô giá trị nơi người phụ nữ. Và thế là “Không phải sự yếu kém của phụ nữ quyết định nên tính vô nghĩa lịch sử của họ, mà chính tính vô nghĩa lịch sử của họ đã tạo nên sự thấp kém của họ” (Beauvoir, 2011, tr. 184). Vậy nên, để được tự do là chính mình, phụ nữ phải tìm về cái tôi nhân vị - tự xác định và nhận lấy trách nhiệm cá nhân, hành động để tự giải phóng cho mình. Vì lẽ đó, phát biểu của Beauvoir: “Phụ nữ không được sinh ra, mà được trở thành” (Beauvoir, 2010, tr. 330) (tiếng Pháp: “On ne naît pas femme, on le devient”, tiếng Anh: “One is not born, but rather becomes, woman”) đã được mệnh danh như một tuyên ngôn về phụ nữ trong thế kỷ XX.

Mặc dù vậy, tư tưởng cho rằng phụ nữ chính là nam giới bị khiếm khuyết đã khiến cho Beauvoir, trong nhiều nỗ lực kêu gọi phụ nữ hành động tự giải thoát khỏi những ngụy tín giả tạo, đã tìm mọi cách “lấp đầy” những khiếm khuyết ấy trong cái “khuôn nam giới” định sẵn. Với Beauvoir, “sự thấp kém của phụ nữ (thể hiện ngay trong tính từ “thứ hai”) có thể được xóa bỏ thông qua việc đồng hóa (assimilation) với chủ thể nam giới, và nhất thiết không tồn tại bất kỳ rào cản nào không thể vượt qua trên con đường hướng đến sự đồng nhất ấy” (Nguyễn Việt Phương, 2012). Theo định hướng đó, để có sự bình đẳng tuyệt đối, theo bà, “họ [phụ nữ] phải thay da đổi thịt và giành lấy bộ cánh của chính mình”, tức là “phụ nữ [phải] là một người đàn ông như những người khác” (trích lại từ Nguyễn Giáng Hương, 2010). Quan niệm trung hòa này của Beauvoir đã vô tình xác lập giá trị của người phụ nữ theo chuẩn mực nam giới – phụ nữ chỉ có trở về vị thế đã bị tước mất/ tự mình đánh mất khi lựa chọn trở thành một người đàn ông. Hướng tiếp cận này đã dẫn Beauvoir đi xa hơn cả sự trung hòa về giới, thậm chí ở đầu đó, tư tưởng của bà hướng đến “đồng nhất” hai giới nam, nữ làm một.

Có thể thấy, quan điểm về phụ nữ của Simone de Beauvoir giúp phụ nữ hiểu được chính mình và đấu tranh để xóa bỏ quan niệm sai lầm của xã hội lấy yếu tố sinh học hay những yếu tố khác để chứng minh tính yếu kém của phụ nữ, đồng thời cổ vũ phụ nữ phấn đấu vượt lên chính mình để làm nên lịch sử. Dù gây nên nhiều tranh luận khi có xu hướng khuyến khích phụ nữ hãy “trở nên đàn ông hơn”, nhưng không thể phủ nhận, những quan niệm của Beauvoir về phụ nữ đã mở đường cho rất nhiều những khuynh hướng khác nhau của chủ nghĩa nữ quyền hiện đại sau này.

4. Quan niệm về phụ nữ trong tư tưởng một số đại diện của chủ nghĩa nữ quyền Pháp

Luce Irigaray là nhà phân tâm học, nhà ngôn ngữ học, nhà triết học nữ quyền Pháp gốc Bỉ, thường được nhắc đến với tư cách là một trong những đại biểu ưu tú của lý thuyết nữ

quyền hậu cấu trúc. Khi xem xét nữ giới dựa trên những nét đặc trưng riêng về bản chất theo hướng tiếp cận của bà, nữ giới - trong mối quan hệ với nam giới - không còn bị xác định như là Kẻ khác (the Others), là ảnh ảo, là tấm gương phản chiếu, là công cụ như quan niệm của Simone de Beauvoir.

Tư tưởng chủ đạo của Irigaray cũng giống như các nhà triết học nữ quyền khác: chú tâm vào việc luận giải cho vị thế thấp kém của người phụ nữ trong xã hội và giương cao ngọn cờ giải phóng phụ nữ. Trên cơ sở những dữ kiện sinh học ban đầu mà Beauvoir gợi mở, Irigaray đã đưa ra chủ kiến về vấn đề xác lập thể tính của phụ nữ. Tuy nhiên, trái ngược với quan điểm của Beauvoir - xem việc đồng hóa với chủ thể nam giới như là giải pháp cho vấn đề bất bình đẳng nam nữ, Irigaray chủ trương sự “đị biệt”. Quan điểm này xuất phát từ việc xem xét những khác biệt căn bản giữa nam giới và nữ giới trên khía cạnh tính dục. Irigaray xem đời sống tính dục như một tiêu chí quan trọng định hình phụ nữ. Bà cho rằng, về mặt tính dục, tồn tại sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới, nên phụ nữ và đàn ông khác biệt nhau về giới, thay vì trung hòa theo quan niệm của Beauvoir.

Irigaray (2000, tr. 61). phát triển hơn nữa lý thuyết của bà về sự khác biệt giới tính có liên quan đến ý niệm về “Kẻ khác”. Không chấp nhận những quy kết giản lược đối với nữ tính, bà thúc đẩy việc xây dựng các định nghĩa đầy đủ hơn về “Kẻ khác” so với những gì được truyền bá bởi triết học phương Tây, bà vạch trần một cách sắc sảo: “Thực sự không có cái nào khác ở đây, mà cùng một kiểu: nhỏ hơn, lớn hơn, bằng nhau với tôi”. Irigaray theo đuổi dòng tra cứu này và khẳng định rằng mong muốn người phụ nữ “được thừa nhận là một người khác, chứ không thể quy giản về chủ thể nam tính” (Irigaray, 2000, tr. 125). Bà cũng cho rằng điều này sẽ chỉ trở nên khả thi khi chúng ta rời bỏ “hình mẫu của Một (thứ)... trên Hai (thể)”. Vì vậy bà kêu gọi xã hội hãy “Tôn trọng Kẻ khác như những Kẻ khác” (Irigaray, 2000, tr. 137). Tư tưởng khác biệt này của Irigaray có nhiều ý nghĩa định hướng không chỉ trong quan niệm về phụ nữ ở tư tưởng nữ quyền Pháp thế kỷ XX mà còn định hướng cho quan niệm bình đẳng giới và giải phóng phụ nữ của chính bà sau này.

Nét đặc sắc trong quan niệm về phụ nữ của Irigaray là từ sự khác biệt giới ở trên, bà tiến đến quan điểm kêu gọi phụ nữ phải tích cực hoạt động để nhận thức tính chủ thể nữ giới đặc trưng của mình, thay vì đơn thuần xem xét nó một cách giản lược, hòa tan nữ tính vào tính chủ thể nam giới. Theo Irigaray, vấn đề này càng trở nên quan trọng trong thời đại ngày nay. Bà viết: “Sự khác biệt giới là một trong những vấn đề triết học lớn trong thời đại chúng ta. Theo Heidegger, mỗi thời đại chỉ có duy nhất một vấn đề xuyên suốt để suy tư. Và chắc hẳn hiện nay, khác biệt giới tính là vấn đề có thể trở thành cứu cánh của chúng ta nếu chúng ta không ngừng suy tư về nó” (McHugh & Nancy, 2007, tr. 315).

Gương mặt quan trọng tiếp theo của chủ nghĩa nữ quyền Pháp là *Cixous* (1937) là nhà văn, nhà soạn kịch, nhà phê bình lý luận lớn nhất hiện còn sống trong làng văn học Pháp. Bà phê phán những luận điểm của Simone de Beauvoir ở chỗ: với quan điểm trung hoà về giới, người phụ nữ như không tồn tại nên đã làm cho giá trị của nữ giới bị hạ thấp. Ảnh hưởng bởi

thuyết phân tâm học, những tác phẩm văn học của bà đồng thời cũng là những nghiên cứu về sự khác biệt giới tính, đề cao những đặc trưng nữ tính. Với bà, văn chương xuất phát từ thể xác và phụ nữ viết bằng thể xác của mình: “phụ nữ là những thể xác. Không còn thể xác thì không còn văn chương”. Bà đi ngược lại dòng văn học lý lẽ bởi theo bà, lý lẽ là một quyền lực điển hình của đàn ông mà họ dùng để đàn áp phụ nữ. Chính vì thế, bất chấp các chuẩn mực, quy định của lý lẽ, Cixous thể hiện quan điểm bằng lối viết hóm hỉnh với nghệ thuật chơi chữ phong phú. “Bà khẳng định khả năng nghiên cứu, sáng tạo của người phụ nữ, đề cao giá trị thẩm mỹ của văn học nữ và kết luận rằng phụ nữ không phải là nhà văn loại hai sau đàn ông” (xem Nguyễn Giáng Hương, 2010). Hélène Cixous đề cao tính xã hội của hoạt động viết nơi người nữ, xem nó là một nghệ thuật mở bởi có thể khuyến khích những phụ nữ khác tham gia tích cực vào đây: “Tôi viết về phụ nữ rằng: phụ nữ cần phải viết về phụ nữ như đàn ông đã viết về đàn ông” (Cixous, 2000a). Bà quan niệm văn chương như một thứ vũ khí quan trọng trong công cuộc giải phóng phụ nữ. Nên phụ nữ phải biết tận dụng hiệu năng từ ngòi bút để đấu tranh tư tưởng, giải phóng chính mình và giải phóng cho nữ giới nói chung. Thêm vào đó, bà cũng cho rằng sự khác biệt giới tính không nên được đồng nhất với khởi nguồn của sự bất hòa, nó thực sự là vô số, rõ ràng không bao giờ có thể giản lược về giới, giới tính hay vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội. Đó là sự muôn màu tuyệt vời của phẩm chất khác biệt. Nó hành diễn, vượt thoát khỏi chúng ta. Đó là sự phong phú nội tâm khôn lường ở chúng ta (Cixous, 2000b, tr. 294).

Trong khi đó, Kristeva (1941) là nhà phân tâm học, phê bình văn học, triết học và là một tiểu thuyết gia nổi tiếng, một đại diện khá tiêu biểu cho chủ nghĩa nữ quyền Pháp đã trình làng tác phẩm “Thời đại của phụ nữ” (The Women’s Times) (Kristeva, 2000a), trong đó lịch sử của nữ quyền phương Tây hiện đại đã được phân tích một cách có hệ thống. Sự thừa nhận về tính khác biệt của từng đối tượng và sự đa dạng trong từng đối tượng khiến Kristeva đề xuất một bước chuyển sang chủ nghĩa nữ quyền khác biệt, thứ khuyến khích chúng ta “chỉ nghĩ về Hai (thể)”, cụ thể là nam và nữ như một thực thể riêng biệt, hướng tới đặc tính của sự kỳ dị. Thông qua chủ đề tình yêu, bà nhấn mạnh về sự khác biệt giới tính và vai trò của phụ nữ, sự kỳ dị của các cá nhân, với bà đã trở thành cuộc đấu tranh thú vị duy nhất, đặc biệt là trong mối quan hệ với một xã hội ngột ngạt. Có thể thấy, đến Kristeva, quan niệm về tính khác biệt giới giữa nam và nữ đã được đẩy lên một tầm cao mới so với các quan niệm khác trong cùng xu hướng, không chỉ thừa nhận giữa nam giới và nữ giới có tính bất khả tương thích, bà còn khắc họa rõ nét sự khác biệt này khi đề cao sự “kỳ dị” của các cá nhân, đòi hỏi một cách ứng xử chuyên biệt với từng giới cho mục tiêu bình đẳng.

Nhìn chung, quan niệm cho rằng phụ nữ khác biệt với đàn ông về giới trở thành tư tưởng chủ đạo trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp. Bản thân khuynh hướng này cũng không thuần nhất mà có sự vận động phát triển qua những phân tích từ nhiều góc nhìn và thủ pháp diễn đạt đa dạng. Chủ nghĩa nữ quyền Pháp đã sử dụng kiến thức trên nhiều lĩnh vực khác nhau như sinh học, lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ để luận chứng cho lý lẽ của mình. Điểm đáng chú ý là sự khác biệt về tính dục trước đây hiếm khi được nhắc tới, như là những góc khuất

trên văn đàn thì nay lại trở thành những cứ liệu cho lập luận của nhiều nhà tư tưởng tiêu biểu. Sự phát triển quan niệm này đạt đến đỉnh cao khi mở rộng hệ quy chiếu xem xét tính khác biệt ở từng phụ nữ, thay vì chỉ dừng lại ở việc thoát ly khỏi hệ quy chiếu của nam giới. Nói cách khác, hệ hình tư tưởng này đã chuyển từ đơn cực (nam giới), sang lưỡng cực (nam giới - nữ giới) tiến đến đa cực (mỗi cá nhân nữ giới).

Kết luận

Tựu trung lại, quan niệm về phụ nữ trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ so với thời kỳ đầu của tư tưởng nữ quyền Pháp thế kỷ XX mà Simone de Beauvoir là đại diện tiêu biểu. Lấy những đặc trưng giới tính vốn có của nam và nữ làm tiền đề, chủ nghĩa nữ quyền Pháp đã hướng đến yêu cầu xóa bỏ vị trí thứ yếu của nữ giới so với nam giới trong xã hội, chủ trương tôn trọng sự khác biệt về giới để hướng đến bình đẳng giới thay vì kêu gọi phụ nữ hãy tự mình nhào nặn để trở nên đồng dạng với nam giới như xu hướng trung hòa. Quan niệm của khuynh hướng khác biệt còn cho thấy một bước phát triển trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp đó chính là chuyển từ việc phân định rõ nét đặc trưng của nữ tính so với nam tính sang tính dị biệt của từng cá thể phụ nữ. Phụ nữ không chỉ khác biệt so với nam giới, mà còn kì dị với chính cả phụ nữ. Những quan niệm nhằm tôn vinh nét độc đáo cá nhân của từng người phụ nữ cũng ảnh hưởng sâu sắc đến con đường giải phóng phụ nữ mà chủ nghĩa nữ quyền Pháp đã vạch ra sau này. Quan niệm về phụ nữ trong chủ nghĩa nữ quyền Pháp thế kỷ XX cũng tạo nên nguồn cảm hứng cho phong trào đấu tranh bình đẳng giới trên phạm vi toàn cầu, gợi mở triết lý chung cho chiến lược bình đẳng giới cũng như giải pháp thực thi chiến lược ấy ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Beauvoir, S. (1996). *Giới nữ (2 tập)*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ
- Beauvoir, S. (2011). *The Second Sex*. New York: Vintage Books
- Bùi Thị Tinh (2010). *Phụ nữ và Giới*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia
- Butler, J. (2013). Hồ Liễu dịch. Sự đa dạng của những chủ nghĩa nữ quyền và những đóng góp vào sự bình đẳng giới, truy cập ngày 14/3/2023. Lấy từ: http://triethoc.edu.vn/vi/truong-phai-triet-hoc/thuyet-nu-quyen/su-da-dang-cua-chu-nghia-nu-quyen_127.html
- Cixous, H. (2000a). *The Laugh of the Medusa*, trans. K. Cohen and P. Cohen, in K. Oliver (ed.), *French Feminism Reader*, Oxford and New York: Rowman & Littlefield.
- Cixous, H. (2000b). *Rootprints*, from *Rootprints: Memory and Life Writing*, trans. E. Prenowitz, in K. Oliver (ed.), *French Feminism Reader*, Oxford and New York: Rowman & Littlefield
- Evans, M. (2016). *Feminist theory: A philosophical anthology*. New York: John Wiley & Sons
- Hannam, J. (2007). *Feminism*. New York: Pearson Education
- <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/gioi-thieu/nhan-su/cac-nha-nghien-cuu-cong-tac-voi-cac-khoa/1481-vn-hc-ca-phai-n-va-mt-vai-xu-hng-vn-chng-n-quyn-phap-th-k-xx-.htmlxx>

- Irigaray, L. (2000). *Democracy Begins Between Two*, trans. K. Anderson, London: Athlone/Continuum
- Kristeva, J. (2000). *Women's Time*, trans. A. Jardine and H. Blake, in K. Oliver (ed.), *French Feminism Reader*, Oxford and New York: Rowman & Littlefield
- McHugh, Nancy A. (2007). *Feminist Philosophies A–Z*, Edinburgh: Edinburgh University Press.
- Nguyễn Giáng Hương (2010). Văn học của phái nữ và một vài xu hướng văn chương nữ quyền Pháp thế kỷ XX. Lấy từ: http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1481%3Avn-hc-ca-phai-n-va-mt-vai-xu-hng-vn-chngn-quyn-phap-th-k-xx-&catid=94%3Aly-lun-va-phebinh-vn-hc&Itemid=135&lang=vi
- Nguyễn Việt Phương (2012). Nhận diện chủ nghĩa nữ quyền Pháp thế kỷ XX qua một số đại diện tiêu biểu của nó. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Nghiên cứu và giảng dạy triết học trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa*”, Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội
- Rampton, M. (2012). *Feminism in France: From May '68 to Mitterrand*. London, UK: Routledge
- Tong, R. (2009). *Feminist thought: A more comprehensive introduction*. Boulder, CO: Westview Press
- Wadia, K. (2017). *French Feminisms: Gender and violence in contemporary theory*. New York: Routledge.